

Hoạt động quản lý kinh doanh vàng ở nước ta hiện nay - thực trạng và giải pháp : \ Luận văn ThS. Luật: 60 38 50 \ Nguyễn Bảo Ngọc ; Nghd. : TS. Nguyễn Thị Lan Hương

1. Tính cấp thiết của đề tài

Với chức năng là cơ quan thực thi chính sách tiền tệ quốc gia, hầu hết ngân hàng Trung ương các nước đều có chính sách quản lý đối với hoạt động kinh doanh vàng thông qua việc quản lý vàng thuộc dự trữ ngoại hối quốc gia và quản lý thị trường trong nước.

Những năm gần đây, biến động mạnh của giá vàng tại các thị trường trong nước và quốc tế, kéo theo những bất ổn trên các sàn vàng và trong các giao dịch vàng tài khoản ở Việt Nam trong khi nhà nước vẫn chưa có biện pháp nhằm kiểm soát các hoạt động này.

2. Mục đích, lý do chọn đề tài

Có thể nói, đây là thời điểm thích hợp để đánh giá vai trò của vàng và hoạt động kinh doanh vàng đối với kinh tế thế giới, và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Các nhà quản lý, lập chính sách và kinh doanh tại Việt Nam luôn đặc biệt quan tâm đến tác động của giá vàng trong việc điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Trung ương, cũng như hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại.

Mục đích lựa chọn đề tài nghiên cứu Quản lý kinh doanh vàng ở Việt Nam hiện nay là tìm hiểu và làm rõ thực trạng việc kinh doanh vàng & quản lý kinh doanh vàng của Ngân hàng Trung ương, trên cơ sở đó nhằm mục đích đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh vàng.

3. Phạm vi nghiên cứu đề tài

Chỉ trong một thời gian ngắn, vốn kiến thức và khả năng phân tích tổng hợp của bản thân còn nhiều hạn chế, do đó tôi chỉ xin trình bày trong Luận văn này việc quản lý hoạt động kinh doanh vàng ở nước ta hiện tại dưới góc độ là một chức năng của Ngân hàng trung ương thông qua việc ban hành các chính sách để quản lý đối với thị trường vàng trong nước.

4. Phương pháp nghiên cứu đề tài

Trong luận văn tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích, so sánh, thống kê, tổng hợp. Với những kiến thức, những tài liệu tích lũy được trong quá trình học tập từ những năm tháng là sinh viên, học viên tại Khoa Luật- ĐHQGHN; bằng khả năng tổng hợp; liên kết logic; đánh giá vấn đề trên cơ sở lý luận biện chứng, tôi mạnh dạn đưa ra những quan điểm, ý kiến của cá nhân mình.

5. Bố cục của Luận văn

Chương 1 Tổng quan về kinh doanh vàng & quản lý kinh doanh vàng của Ngân hàng Trung ương

Chương 2 Thực trạng quản lý hoạt động kinh doanh vàng tại Việt Nam hiện nay

Chương 3 Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh vàng.

CHƯƠNG 1 - TỔNG QUAN VỀ KINH DOANH VÀNG VÀ QUẢN LÝ KINH DOANH VÀNG CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

1.1 Tổng quan về kinh doanh vàng

1.1.1 Vai trò của vàng và hoạt động kinh doanh vàng

Vàng vừa có vai trò là một hàng hóa đặc biệt vừa có vai trò là tiền tệ.

1.1.1.1 Vai trò hàng hóa của vàng

Vàng trước tiên được dùng làm đồ trang sức, mỹ nghệ do vàng có màu sắc rực rỡ, dễ gia công và không bị ăn mòn. Đồ trang sức bằng vàng từ lâu đã được ưa chuộng nhờ tính thẩm mỹ và độ bền của màu vàng, là biểu tượng của sự giàu có và quyền lực. Ngày nay, với sự phát triển của trình độ kim hoàn, sản phẩm trang sức bằng vàng có mẫu mã ngày càng phong phú, thu hút được sự quan tâm của người tiêu dùng và do đó nhu cầu vàng trang sức vẫn không ngừng tăng cao ở các quốc gia.

Ngoài được sử dụng làm đồ trang sức, vàng còn là nguyên liệu quan trọng trong các ngành dược, thực phẩm, cơ khí và điện tử.

1.1.1.2 Vai trò tiền tệ của vàng

Vàng được dùng để làm chuẩn đo giá trị của các tài sản khác đặc biệt là tài sản có giá trị lớn như nhà cửa, đất đai...

Vàng còn là phương tiện cất trữ phổ biến hơn bất kỳ loại tiền tệ nào do tính chất vật lý bền vững trước nguy cơ xảy ra thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn.

Vàng cũng đóng vai trò tiền tệ thế giới do vàng được chấp nhận thanh toán ở các quốc gia, không phân biệt biên giới lãnh thổ.

1.1.2 Hoạt động kinh doanh vàng

Ngân hàng Nhà nước đã ban hành quyết định 03/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 cho phép các doanh nghiệp và tổ chức tín dụng có đủ điều

kiện được kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài. Đây là bước đi tích cực của Cơ quan quản lý Nhà nước trong việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vàng theo hướng hội nhập quốc tế. Quyết định này mới chỉ quy định hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài, tuy đang ở phạm vi, mức độ hẹp nhưng đã góp phần gắn kết thị trường vàng Việt Nam với thị trường vàng quốc tế.

Tuy nhiên, trước những diễn biến phức tạp và những rủi ro trong hoạt động của sàn giao dịch vàng, ngày 06 tháng 01 năm 2010 Ngân hàng Nhà nước đã ban hành thông tư số 01/2010/TT-NHNN bãi bỏ quyết định 03/2006/QĐ-NHNN. Sự ra đời của thông tư 01/2010/TT-NHNN đã gây ra nhiều tranh cãi trong cách thức quản lý các sàn giao dịch vàng hiện nay của cơ quan có thẩm quyền.

1.1.2.1 Lý do đầu tư vào vàng

- *Đầu tư vàng để hưởng chênh lệch giá*
- *Đầu tư vào vàng như phương tiện phòng ngừa rủi ro*

1.1.2.2 Các hình thức kinh doanh vàng

- Kinh doanh vàng vật chất
- Gửi tiết kiệm vàng
- Cho vay vàng
- Mua các chứng chỉ quỹ đầu tư vàng
- Kinh doanh vàng trên tài khoản

1.1.3 Lịch sử tiền tệ của vàng

Bảng 1.1 Những mốc quan trọng trong lịch sử tiền tệ của vàng

5000 năm trước Công nguyên	Vàng là phương tiện trung gian trao đổi
----------------------------	---

600 năm trước Công nguyên	Electrum- hợp kim tự nhiên giữa vàng và bạc dùng để đúc những đồng tiền đầu tiên tại Thổ Nhĩ Kỳ.
500 năm trước Công nguyên	Những đồng tiền đầu tiên được đúc bằng vàng nguyên chất với trọng lượng và độ tinh khiết được đảm bảo
1300-1400 sau Công nguyên	Thời kỳ của tiền giấy cùng với những đồng tiền vàng, bạc và tiền kim loại khác.
Từ năm 1850	Chuyển từ chế độ song bản vị tiền vàng và bạc sang chế độ bản vị đơn: Chế độ bản vị vàng đầy đủ
Sau năm 1941	Chuyển đổi dần sang chế độ bản vị vàng khối, giấy bạc được đảm bảo bằng vàng khối với tỷ lệ do pháp luật quy định
Sau năm 1925	Chuyển dần sang chế độ bản vị vàng chuyển đổi, nguồn dự trữ tiền tệ có thể giữ dưới dạng tiền đảm bảo bằng vàng. Sau năm 1940, đồng tiền duy nhất các Ngân hàng trung ương có thể dùng để mua vàng là USD với bản vị chuyển đổi giá ngang nhau là 35USD/oz
Từ năm 1968	Bãi bỏ chế độ giá vàng ấn định

	35USD/oz. Thị trường vàng chia thành Thị trường chính thức cho các giao dịch của Ngân hàng trung ương tự do cho các thành viên khác.
Năm 1971	Mỹ bỏ chế độ chuyển đổi USD ra vàng
Năm 1973	Các Ngân hàng trung ương được quyền bán vàng ra thị trường tự do, chế độ tỷ giá thả nổi.
Năm 1978	Các NHTW được mua vàng từ thị trường tự do. Các nhà kinh doanh tư nhân và chính thức được tự do kinh doanh vàng.

1.1.4 Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh vàng

- *Biến động của đồng đô la Mỹ*
- *Biến động của các thị trường hàng hóa*
- *Biến động của thị trường chứng khoán (thị trường vốn)*
- *Diễn biến bất thường của nền kinh tế*

1.2 Tổng quan về quản lý kinh doanh vàng của Ngân hàng trung ương

1.2.1 Chức năng quản lý của Ngân hàng Trung ương đối với hoạt động kinh doanh vàng

với chức năng là cơ quan thực thi chính sách tiền tệ quốc gia, hầu hết ngân hàng Trung ương các nước đều có chính sách quản lý đối với hoạt động kinh doanh vàng thông qua việc quản lý vàng thuộc dự trữ ngoại hối quốc gia và quản lý thị trường trong nước.

Đối với hoạt động quản lý vàng thuộc dự trữ ngoại hối quốc tế, hầu hết ngân hàng trung ương các nước đều được giao quản lý tài sản dự trữ trong đó có vàng để thực thi chính sách tiền tệ.

Đối với quản lý kinh doanh vàng trên thị trường vàng trong nước, tùy vào từng mức độ sử dụng vàng như một loại tiền tệ ở từng quốc gia mà chính sách quản lý cũng khác nhau.

1.2.2 Mô hình quản lý hoạt động kinh doanh vàng của một số nước trên thế giới

1.2.2.1 Quản lý giao dịch hàng hóa trên các thị trường được cấp phép của Tiểu vương quốc Ả rập

Tại tiểu vương quốc Ả rập, các thị trường được cấp phép trong đó có Sở giao dịch vàng và hàng hóa Dubai chịu sự quản lý và giám sát của Ủy ban chứng khoán và hàng hóa (The Emirate Securities & Commodities Authority-ESCA, dưới đây gọi tắt là “Ủy ban”). Ủy ban là pháp nhân 100% vốn Nhà nước thực hiện chức năng quản lý, giám sát hoạt động của các thị trường được cấp phép nhằm giúp thị trường hoạt động an toàn, hiệu quả, bảo đảm lợi ích của các thành viên tham gia thị trường, hướng tới sự ổn định của thị trường tài chính và nền kinh tế nói chung.

hoạt động của Sở giao dịch vàng và hàng hóa Dubai là một thị trường được cấp phép sẽ chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan chuyên trách là Ủy ban chứng khoán và hàng hóa Tiểu vương quốc Ả rập. Ủy ban này mặc dù không trực tiếp tham gia vào bộ máy quản lý của thị trường nhưng thực hiện việc quản lý bằng cấp phép thành lập, giám sát từ xa qua cơ chế thông tin, báo cáo và thực hiện thanh tra, giám sát tại chỗ khi cần.

1.2.2.2 Mô hình quản lý thị trường vàng của Trung Quốc

Trung Quốc có nhiều nét tương đồng với Việt Nam từ thể chế chính trị đến đặc điểm kinh tế- xã hội, mức độ hội nhập và mở cửa nền kinh tế, do vậy, việc nghiên cứu kinh nghiệm quản lý thị trường vàng của Trung Quốc có ý nghĩa thực tiễn cao trong việc định hướng chính sách quản lý hoạt động kinh doanh vàng của Việt Nam.

Tại Trung Quốc, hoạt động kinh doanh vàng được thống nhất quản lý bởi đầu mối duy nhất là Ngân hàng Trung ương Nhân dân Trung Hoa (PBOC). Trong giai đoạn đầu từ năm 1949 đến 2001, Trung Quốc thực hiện kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh vàng, PBOC đóng vai trò độc quyền thị trường vàng trong nước. Tuy nhiên, cùng với việc tự do thị trường tài chính, Trung Quốc đã có những bước tiến mạnh mẽ trong việc tự do hóa từng bước thị trường vàng.

- **Tóm tắt quá trình tự do hóa thị trường vàng của Trung Quốc**

- Giai đoạn trước năm 2001

- Giai đoạn từ 2001-2006

- **Sự ra đời của loại hình kinh doanh vàng trên tài khoản:**

Tháng 12/2006 cùng với việc cho phép nhà đầu tư cá nhân tham gia giao dịch vàng miếng, PBOC cũng chính thức cho phép các Ngân hàng thương mại được phép cung cấp dịch vụ kinh doanh vàng tài khoản cho khách hàng cá nhân.

Theo quy định của PBOC, nhà đầu tư cá nhân chỉ được phép giao dịch trong giới hạn số dư tài khoản tiền hoặc vàng của họ. Tức là ngân hàng không được phép cho nhà đầu tư vay để đầu tư vượt quá số tiền hoặc vàng họ đang nắm giữ hay không sử dụng đòn bẩy tài chính (tỷ lệ ký quỹ 100%). Quy định này sẽ hạn chế quy mô giao dịch vàng tài khoản nhưng sẽ giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư trong trường hợp đầu tư thua lỗ.

Vai trò quản lý của Ngân hàng Trung ương Nhân dân Trung Hoa đối với Sàn giao dịch vàng Thượng Hải.

Sàn giao dịch vàng Thượng Hải (SGE) là pháp nhân độc lập do Nhà nước đầu tư vốn 100% (vốn điều lệ đăng ký là 30.000.000 RBM, tương đương khoảng 4,2 triệu USD), thời gian hoạt động là 50 năm. Ngân hàng Trung ương Nhân dân Trung Hoa là cơ quan quản lý giám sát toàn bộ hoạt động của Sàn giao dịch vàng Thượng Hải. Trong quy chế hoạt động của Sàn giao dịch vàng Thượng Hải ghi rõ “Sàn giao dịch vàng Thượng Hải chịu sự quản lý và giám sát của Ngân hàng Trung ương Nhân dân Trung Hoa” [3]. Vai trò quản lý của Ngân hàng Trung ương Nhân dân Trung Hoa thể hiện rõ nhất đối với cơ cấu tổ chức, nhân sự Sàn giao dịch vàng Thượng Hải.

CHƯƠNG 2 – THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG TẠI VIỆT NAM

2.1 Khái quát pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh vàng

Trước năm 1991, hệ thống ngân hàng là một cấp, chưa tách bạch hoạt động quản lý ngân hàng và kinh doanh ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chưa ban hành các quy định về quản lý vàng nhằm bình ổn giá vàng và đa dạng hóa hình thức đầu tư. Tuy nhiên, với quan điểm coi vàng, kim khí, đá quý là ngoại hối phục vụ mục tiêu thanh toán quốc tế, trong thời kỳ này, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh vàng. Toàn bộ các quy định đối với hoạt động kinh doanh vàng thể hiện ở hai Quyết định số 38/CP và 39/CP ngày 09/02/1979.

Để có chính sách thích hợp, đảm bảo vừa tạo cơ sở pháp lý cho các tổ chức, cá nhân phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh vàng, đồng thời tăng cường vai trò của NHNN trong việc điều tiết cung cầu vàng, ổn định giá cả hỗ trợ cho việc thực thi chính sách tiền tệ, ngày 24/9/1993, Chính phủ đã ban hành Nghị định 63/1993/NĐ-CP về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vàng. Nghị định 63/1993/NĐ-CP về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vàng đã tạo ra các cơ sở pháp lý và định hướng quản lý thị trường vàng phù hợp với điều kiện giá cả thị trường còn nhiều biến động, lạm phát cao

Để triển khai thực hiện Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, phù hợp với quy định tại Nghị định 63/1998/ NĐ-CP ngày 17/8/1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối và Nghị định 11/1999/NĐ-CP ngày 3/3/1999 của Chính phủ quy định về hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hóa, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện, khắc phục những nhược điểm Nghị định 63/CP ngày 24/9/1993 của Chính phủ về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vàng, Chính phủ đã

ban hành Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 19/12/1999 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng (nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 03/01/2000), đồng thời để hướng dẫn thi hành Nghị định 174/1999/NĐ-CP, NHNN đã ban hành thông tư số 07/2000/TT-NHNN.

Sau một thời gian thực hiện Nghị định 174/1999/NĐ-CP, do vai trò của vàng ngày càng giảm, hoạt động kinh doanh vàng được coi là một hoạt động kinh doanh bình thường nên Chính phủ đã ban hành Nghị định 64/2003/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 174/1999/NĐ-CP.

2.2 Công nhận quyền kinh doanh vàng trong Pháp luật Việt Nam

Nghị định 63/1993/NĐ-CP ra đời đã xác định vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vàng của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời xác lập cơ sở pháp lý về quyền sở hữu và kinh doanh vàng trong pháp luật Việt Nam.

Nội dung chính của Nghị định 63/1993/NĐ-CP

- Nhà nước công nhận quyền ở hữu hợp pháp về vàng của các tổ chức, cá nhân.
- Chính phủ giao NHNN là cơ quan quản lý nhà nước về các hoạt động kinh doanh vàng; cùng các Bộ ngành có liên quan và các địa phương thực hiện việc quản lý thị trường vàng trong nước.
- Các tổ chức, cá nhân muốn kinh doanh vàng phải thành lập doanh nghiệp và phải có đủ các điều kiện cần thiết về vốn, thợ kỹ thuật, các thiết bị và trụ sở phục vụ việc sản xuất kinh doanh.
- Đối tượng được phép hoạt động kinh doanh vàng là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế (Doanh nghiệp Nhà nước, công ty TNHH, công ty cổ phần, Doanh nghiệp tư nhân, Xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) được thành lập theo quy định của Luật pháp.

- Phạm vi kinh doanh vàng được mua bán các loại vàng: vàng khối, vàng thỏi... vàng nữ trang, được chế tác, gia công, cầm đồ vàng.
- Các nghệ nhân có tay nghề cao nếu không đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp được NHNN cho phép mở các cửa hiệu gia công vàng.
- Việc xuất, nhập khẩu vàng thực hiện theo quy định của NHNN.

2.2.2 Thực trạng thi hành Nghị định 63/1993/NĐ-CP

Nghị định 63/1993/NĐ-CP ra đời gắn liền với một số thay đổi về quy định điều kiện cần thiết để được kinh doanh vàng, theo chiều hướng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu kinh doanh vàng-không quy định mức ký quỹ. Do đó phần lớn các doanh nghiệp đang kinh doanh vàng tự giác đến NHNN để xin đăng ký kinh doanh lại theo đúng tinh thần Nghị định mới và tiến hành hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của Nghị định 63/1993/NĐ-CP.

2.2.3 Đánh giá hoạt động của thị trường vàng, giai đoạn 1993-1999

- Khối doanh nghiệp Nhà nước
- Khối ngoài quốc doanh:
- Các hộ gia công chế tác vàng:
- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
- Hoạt động xuất nhập khẩu vàng của các doanh nghiệp Việt Nam

2.2.4 Những kết quả đạt được của Nghị định 63/1993/NĐ-CP

Mở rộng mạng lưới, phạm vi kinh doanh vàng đáp ứng kịp thời nhu cầu về vàng của thị trường góp phần ổn định giá cả thị trường.

Mở rộng đối tượng hoạt động kinh doanh vàng, tạo điều kiện thuận lợi cho những người có nhu cầu kinh doanh vàng công khai hóa các hoạt động mua bán kinh doanh vàng của mình.

Xác lập được các cơ sở pháp lý về cơ chế tổ chức, hoạt động, chính sách và biện pháp quản lý thị trường vàng phù hợp với tình hình thực tế, tạo điều kiện cho NHNN điều tiết giá vàng, góp phần ổn định giá cả thị trường, hỗ trợ tích cực cho việc thực thi chính sách tiền tệ quốc gia.

Thiết lập một cơ chế quản lý xuất nhập khẩu vàng thống nhất, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vàng của thị trường đồng thời kiểm soát được luồng vàng vào ra khỏi Việt Nam.

Xác định vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh kể cả xuất nhập khẩu vàng của NHNN và tập trung việc nhập khẩu vàng thông qua NHNN.

2.2.5 Những hạn chế của Nghị định 63/1993/NĐ-CP và nguyên nhân

Các quy định về việc huy động nguồn vốn bằng vàng không phù hợp, thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro

Chính sách thuế đối với ngành vàng quy định chưa hợp lý, chưa tạo được sự bình đẳng về thuế giữa các loại hình doanh nghiệp.

Chưa ban hành tiêu chuẩn chất lượng vàng Việt Nam

Chưa thể hiện được sự ưu đãi của Nhà nước Việt Nam đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như quy định của luật pháp.

Chưa có một tổ chức là tiếng nói chung của các doanh nghiệp kinh doanh vàng

2.3 Điều kiện đăng ký kinh doanh vàng

Nghị định 174/1999/NĐ-CP được xây dựng đồng thời với việc ban hành Luật doanh nghiệp nên đã kế thừa được nhiều những tư tưởng thông thoáng của Luật doanh nghiệp. Quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp được đề cao, những biện pháp hành chính được giảm thiểu trong đó tiên bộ nhất phải kể đến quy định về điều kiện đăng ký kinh doanh vàng.

2.3.1 Nội dung nghị định 174/1999/NĐ-CP, Nghị định 64/2003/NĐ-CP

Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của NHNN trong lĩnh vực quản lý hoạt động kinh doanh vàng

Về đối tượng được phép kinh doanh vàng.

Điều kiện vốn pháp định cho một số hoạt động kinh doanh vàng

Quy định rõ phạm vi điều chỉnh của Nghị định đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

NHNN cấp giấy phép cho doanh nghiệp sản xuất vàng miếng căn cứ vào mục tiêu chính sách tiền tệ.

2.3.2 Tình hình thực hiện

Hoạt động xuất, nhập khẩu vàng

Hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài.

Hoạt động huy động và cho vay bằng vàng.

2.4 Tổ chức sàn giao dịch vàng

2.4.1 Quá trình hình thành và phát triển của các Sàn giao dịch vàng

2.4.2 Phân loại các sàn giao dịch vàng

2.4.3 Quy định của Sàn giao dịch vàng ACB

2.4.4 So sánh Mô hình hoạt động của Sàn giao dịch vàng Thượng Hải và Sàn giao dịch vàng ở Việt Nam

- Về mô hình tổ chức
- Về hoạt động

2.4.5 Đánh giá hoạt động của Sàn giao dịch vàng

Các văn bản pháp lý liên quan đối với việc thành lập và hoạt động của sàn giao dịch vàng

Thực trạng việc thành lập và hoạt động của sàn giao dịch vàng

Những tác động của việc dừng hoạt động sàn giao dịch vàng

Rủi ro của hoạt động kinh doanh Sàn giao dịch vàng

- Rủi ro đối với nhà đầu tư
- Rủi ro đối với TCTD

Những nguyên nhân của việc đóng cửa sàn giao dịch vàng

2.5 Quan hệ giữa quản lý hoạt động kinh doanh vàng và thực thi chính sách tiền tệ quốc gia

Với giá trị bền vững của vàng trong các hình thái giá trị khác, và với khả năng chuyển đổi cao trong mọi quan hệ thanh toán không chỉ một quốc gia mà trên phạm vi toàn cầu. Vì vậy, sự biến động phức tạp của giá vàng tiếp tục có tác động ảnh hưởng trực tiếp đến việc điều hành chính sách tiền tệ.

CHƯƠNG 3 – ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật

3.1.1 Ảnh hưởng của hoạt động đầu tư vàng của NHTW ở một số nước trên thế giới

Trong bối cảnh khủng hoảng toàn cầu còn chưa thực sự chấm dứt cùng với cuộc khủng hoảng nợ của Hy Lạp và rủi ro khủng hoảng nợ của một số nước thuộc khu vực Châu Âu như Hungary, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, nguy cơ bất ổn chính trị tại nhiều vùng và nhiều nước như Irac, Bắc Triều Tiên và Hàn Quốc, Thái Lan..., vàng thực sự vẫn là một kênh trú ẩn an toàn với các nhà đầu tư, kể cả với NHTW các nước. Nhiều nước đã chọn các thời điểm giá vàng đi xuống để mua vào.

Đối với NHTW các nước, việc đa dạng hóa loại hình đầu tư trong đó có vàng trong bối cảnh nhiều nước vẫn tiếp tục thực thi chính sách tiền tệ và tài khóa nói lỏng để chống suy giảm kinh tế, tỷ giá các ngoại tệ biến động đảo chiều khó dự báo là một lựa chọn hợp lý. Đối với các nước đang phát triển, khi chưa hoàn toàn tự do hóa tài chính thì việc NHTW nắm giữ vàng và quản lý thị trường vàng trong nước là rất cần thiết.

3.1.2 Bài học kinh nghiệm rút ra từ kinh nghiệm quốc tế trong việc quản lý vàng

Vàng vẫn giữ vai trò quan trọng trong dự trữ quốc tế của các nước.

Hoạt động của thị trường vàng ảnh hưởng tới hiệu quả thực thi chính sách tiền tệ và ngoại hối của các quốc gia, do vậy, với những nước chưa hoàn toàn tự

do hóa thị trường tài chính như Việt Nam hiện nay thì sự quản lý của NHTW đối với thị trường vàng là cần thiết.

Cùng với quá trình tự do hóa thị trường tài chính, thị trường vàng cũng cần được tự do từng bước nhằm phù hợp với trình độ phát triển chung của thị trường tài chính.

Đối với hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản, mặc dù là kênh đầu tư hấp dẫn nhằm giúp nhà đầu tư đa dạng hóa danh mục đầu tư nhưng do mức độ rủi ro cao nên cần được quản lý chặt chẽ.

Khi thị trường vàng được hoàn toàn tự do hóa, mọi rào cản trong đó có hoạt động xuất nhập khẩu được gỡ bỏ thì việc thành lập Sở giao dịch hàng hóa trong đó có giao dịch vàng như mô hình của Sở giao dịch vàng và hàng hóa Dubai hay Sàn giao dịch vàng chuyên biệt như Sàn giao dịch vàng Thượng Hải là cần thiết để đưa thị trường vàng trong nước liên thông với thị trường vàng quốc tế, xây dựng thị trường tài chính hoàn thiện, đồng bộ.

3.1.3 Định hướng công tác quản lý thị trường vàng trong nước thuộc thẩm quyền quản lý của NHNN

Với những nước chưa hoàn toàn tự do hóa thị trường tài chính như Việt Nam hiện nay thì sự quản lý của NHTW đối với thị trường vàng là cần thiết.

Về hình thức quản lý, NHTW có thể quản lý bằng các biện pháp gián tiếp như cấp phép xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó, NHTW cũng cần có cơ chế thụ động can thiệp mua bán trực tiếp trên thị trường vàng trong và ngoài nước khi có chênh lệch lớn giữa giá vàng trong nước và giá vàng thế giới nhằm hạn chế tình trạng buôn lậu và bình ổn giá vàng.

Với những nước nguồn cung vàng dựa chủ yếu vào nhập khẩu như Việt Nam, chừng nào vẫn áp dụng cơ chế quản lý xuất nhập khẩu vàng thì việc thành lập Sàn giao dịch vàng tỏ ra chưa thực sự cần thiết.

Đối với hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản, mặc dù là kênh đầu tư hấp dẫn nhằm giúp nhà đầu tư đa dạng hóa danh mục đầu tư nhưng do mức độ rủi ro cao nên cần được quản lý chặt chẽ. Trong giai đoạn đầu chỉ cho phép nhà đầu tư cá nhân tham gia với tỷ lệ ký quỹ cao, khoảng 80-100% nhằm hạn chế rủi ro, chủ yếu để tạo cho nhà đầu tư môi trường tiếp cận, tích lũy kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh vàng tài khoản.

3.2 Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về quản lý kinh doanh vàng

3.2.1 Tổ chức kinh doanh vàng

Cho đến nay, NHNN chưa ban hành bất kỳ một văn bản nào về cơ chế đầu tư vàng trên thị trường quốc tế như được phép đầu tư dưới hình thức nào (gửi, cho vay, ủy thác...) tiêu chuẩn và hạn mức đầu tư đối với từng hình thức, đối tác là bao nhiêu... Do đó NHNN cần nghiên cứu và ban hành cơ chế can thiệp thị trường vàng trong nước, cần quy định một số điều kiện khung tối thiểu đối với hoạt động can thiệp như: giá vàng trong nước chênh bao nhiêu % so với giá vàng quốc tế thì sẽ được can thiệp, phương thức, phạm vi và quy mô can thiệp như thế nào, đơn vị nào thực hiện can thiệp...

3.2.2 Biện pháp nói lỏng quản lý cụ thể

- Xem xét tiếp tục giảm thuế nhập khẩu vàng
- Cần sửa đổi Nghị định 174/1999/NĐ-CP theo hướng mở rộng đối tượng được nhập khẩu vàng, loại vàng được nhập khẩu, tránh tình trạng đầu cơ, buôn lậu qua biên giới.
- Ban hành các văn bản liên quan đến việc quản lý xuất nhập khẩu vàng vật chất
- Các Ngân hàng thương mại có thể xem xét chấp nhận loại vàng này cầm cố, thế chấp và cất trữ dưới dạng tiền gửi tiết kiệm.

3.2.3 Sàn giao dịch vàng

- Về mô hình của sàn vàng
- Về quản lý hoạt động của sàn vàng

3.2.4 Phối hợp hoạt động của các cơ quan

Do hoạt động kinh doanh vàng là vấn đề khá nhạy cảm hiện nay, do đó để các giải pháp phát huy hiệu quả tối đa, cần phải có sự quan tâm của Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ ngành có liên quan và Ngân hàng Nhà nước khi triển khai thực hiện.

KẾT LUẬN

Qua thực tế áp dụng chính sách quản lý kinh doanh vàng ở nước ta trong những năm qua cho thấy pháp luật quản lý kinh doanh vàng ở nước ta về cơ bản đã đáp ứng được những yêu cầu điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh, đã hoàn thiện về cả các cấu trúc nội dung và hình thức. Các quy định về kinh doanh vàng đã phản ánh đúng những nội dung, yêu cầu của chính sách tiền tệ cũng như thể hiện được mục tiêu, định hướng cơ bản trong chủ trương đường lối phát triển kinh tế của Đảng và nhà nước.

Trong quá trình triển khai Nghị định 174/1999/NĐ-CP và nghị định 64/2003/NĐ-CP ở nước ta thể hiện sự nhận thức đúng đắn, tính phức tạp của công tác quản lý kinh doanh vàng nên bước đầu về cơ bản đã xác định được một cơ chế điều chỉnh thích hợp trong bối cảnh những điều kiện để phát huy hiệu quả của lĩnh vực này là chưa thực sự đầy đủ. Song quá trình triển khai thực hiện đã có nhiều vấn đề vướng mắc phát sinh, vì lẽ đó mà các văn bản pháp luật quản lý hoạt động kinh doanh vàng phải xây dựng thành luật và bổ sung liên tục để đáp ứng những yêu cầu điều chỉnh các vấn đề phát sinh.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là xu thế phát triển tất yếu với sự hình thành các khu vực kinh tế như Bắc Mỹ, Châu Âu, Châu Á theo hướng hình thành đồng tiền chung trong khu vực và quốc tế, tiến tới chỉ có một đồng tiền duy nhất trong dài hạn. Trong đó, các tập đoàn lớn hoạt động trên phạm vi toàn cầu ngày càng đóng vai trò chủ đạo và có khả năng đổi mới công nghệ kỹ thuật và triển khai những phương thức quản lý mới, những tập đoàn như vậy và các doanh nghiệp đều muốn có một đồng tiền chung duy nhất. Đồng thời, nhờ sự phát triển bùng nổ của công nghệ kỹ thuật với nhiều phát minh mới trong xu thế toàn cầu hóa đặc biệt là khả năng rút ngắn giai đoạn phát triển, sự hình thành một đồng tiền chung trên phạm vi toàn cầu không phải là tương lai quá xa. Các vấn đề nhà nước, dân tộc, tôn giáo phải nhường chỗ cho

những phương thức quản lý mới tiên tiến và hiệu quả hơn, trước mắt là hình thành chính phủ điện tử. Ngay cả chủ nghĩa khủng bố cũng không thể lẩn át được xu thế phát triển tất yếu của xã hội loài người. Trong xu thế đó, vai trò của vàng sẽ bị đẩy lui và vàng sẽ chỉ đóng vai trò như những kim loại khác, không có lý do gì để một kim loại có thể ngự trị thế giới. Chỉ có điều, giá trị sử dụng của vàng khá cao nhờ những đặc tính nổi trội của nó nên giá vàng cao hơn so với nhiều kim loại khác là hoàn toàn có lý.